

ĐỆ NHẤT GIÁO TÔNG CAO ĐÀI TIÊN THIÊN PHAN VĂN TÔNG - GÓC NHÌN NHÂN CÁCH VĂN HÓA

Liêu Ngọc Ân-Mai Thị Minh Thuy(*)

Tóm tắt

“Nhân cách văn hóa” là một phạm trù phức tạp về các phương diện triết học, văn hóa, xã hội, đạo đức,... Tuy nhiên, về cơ bản, “chính là một loại hình nhân cách mang tính phổ biến và được thừa nhận trong một thời gian và không gian nhất định, do văn hóa truyền thống hun đúc và tạo thành. Nhân cách văn hóa là sản phẩm của quá trình ngưng tụ văn hóa, nó cấu thành một phương diện nào đó trong nhân cách con người, thể hiện ra thành tính văn hóa và tính xã hội của con người cá nhân”⁽¹⁾ trong các bình diện đời sống mà chủ thể đó hành động.

Bài viết đi vào tìm hiểu về cuộc đời và sự nghiệp tôn giáo của tín đồ-Giáo tông Phan Văn Tông ở chiều cạnh nhân cách văn hóa, thể hiện qua các bình diện như: *đời sống thế tục, đời sống tôn giáo và tinh thần yêu nước*. Qua đó cho thấy nhân cách cao thượng của một con người “hiển danh đạo, lưu danh đời” - mà nền tảng từ chính những giá trị truyền thống văn hóa và tư tưởng đạo đức tôn giáo.

1. Vài nét về Giáo tông Phan Văn Tông và Cao Đài Tiên Thiên

Ông Phan Văn Tông, còn có tên là Nguyễn Văn Tông hay một tên khác là Nguyễn Văn Dương. Ông sinh ngày mùng 8 tháng 8 năm 1881; quê tại xã Mỹ Thạnh Trung, quận Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long⁽²⁾. Thân sinh của Ngài là cụ ông Phan Văn Lư và cụ bà Trần Thị Sum. Ông là con thứ 10 trong đại gia đình có đến 21 anh, chị, em.

Thuở nhỏ ông Phan Văn Tông có học Quốc ngữ và chữ Nho. Năm Đinh Dậu (1897), khi 16 tuổi, ông được Tri phủ quận Tam Bình cử vào chức Hương bộ trong Ban Hội tề làng Tường Lộc.

(*) Thạc sĩ, Hội Khoa học Lịch sử An Giang, Khoa Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật, Trường Đại học An Giang. Email: lieungocan@gmail.com và mtmthuy@agu.edu.vn

⁽¹⁾ Nguyễn Thiên Thuận (2011). “Tìm hiểu về khái niệm nhân cách văn hóa”. *Tạp chí phát triển KH&CN*, tập 14, số X2, tr.66.

⁽²⁾ Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo. (2008). *Lịch sử đạo Cao Đài, quyển II: Từ khai minh đến chia chi phái (1926 – 1938)*. Hà Nội: Nxb. Tôn giáo, tr.631.

Năm 1902, ông lập gia đình với bà Trần Thị Cảnh, người làng Đông Hòa, tổng Thuận Bình, tỉnh Mỹ Tho⁽³⁾.

Gia thế giàu có, lại được ăn học, có điều kiện đi nhiều nơi nên thanh niên Phan Văn Tòng có tư chất phóng khoáng, giao thiệp rộng. Ông có dịp đi Nhật Bản, Trung Hoa, tiếp xúc với các nhà chí sĩ như Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh, Nguyễn An Ninh⁽⁴⁾... Đây là những chí sĩ nhà Nho và trí thức yêu nước nổi tiếng thời bấy giờ hay đang hoạt động trong các phong trào Hội kín và Đông Du. Có lẽ vì vậy mà ông đã tham gia vào phong trào Đông Du của cụ Phan Bội Châu từ năm 1907 và xuất dương đi Nhật du học trong phong trào này. Nhưng đến cuối năm 1908, Pháp và Nhật Bản ký một hiệp ước. Năm 1909, chính phủ Nhật Bản đã trục xuất tất cả du học sinh Việt Nam ở Nhật Bản đang theo học Trường Đông Á Đông Văn về nước. Vì vậy, phong trào Đông Du - du học sinh ở Nhật Bản tan rã, di tản về Trung Quốc, Hồng Kông⁽⁵⁾... Ước lòn trước cảnh bạn đồng học bị đàn áp và để phản đối quyết định của chính phủ Nhật, thanh niên Phan Văn Tòng đã dùng dao tự mổ bụng mình. Nhà chức trách Nhật buộc lòng phải đưa ông vào bệnh viện điều trị một thời gian⁽⁶⁾.

Năm 1910, sau khi cùng các lưu học sinh từ Nhật Bản trở về do phong trào Đông Du bất thành, ông Phan Văn Tòng đã lập Công ty đồ Vĩnh Hiệp⁽⁷⁾ để đưa khách đi lại khắp các tỉnh Tây Nam Bộ.

Khoảng năm 1921, khi 40 tuổi, ông Phan Văn Tòng đã chuyển tâm hướng về cuộc sống tâm linh. Ông trở về quê nhà Tam Bình, lập nơi đây nhà đàn Linh Châu Kim Đức trên đất riêng (xã Tường Lộc). Từ đó, Ngài kết thân với nhiều bạn đạo như các vị: Lê Thành Thân, Trương Như Thị, Trương Như Mậu, Phan Lương Hiền, Phan Lương Báu, Nguyễn Phú Thứ,...

Chư vị thường xuyên lập đàn cầu Tiên tại Linh Châu Kim Đức⁽⁸⁾. Trong Đại hội “Thiên Hoàng” vào đầu tháng Giêng năm Giáp Tý 1924 (một trong ba kỳ đại

⁽³⁾ Nay là xã Vĩnh Kim, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

⁽⁴⁾ Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo. (2008). *Sách đã dẫn*, tr.542.

⁽⁵⁾ Phương Hữu. (1950). *Phong trào Đại Đông Du*. Sài Gòn: Nam Việt xuất bản, tr.21, 22.

⁽⁶⁾ Trường An (2018). “Gương nhân đức của một người Anh Cả”. Cao Đài giáo lý, số 143, tr.97.

⁽⁷⁾ Trường An (2018). *Bài đã dẫn*, tr.92.

⁽⁸⁾ Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo. (2008). *Sách đã dẫn*, tr.543.

hội khai sáng nền đạo), Đức Chí Tôn đã giảng cơ giao Ngài vai trò đứng đầu các nhóm tu học Tiên Thiên Đại Đạo ở Tam Giang.

Trong Đại hội “Chiêu Thánh Hồi Nguyên” vào ngày Rằm tháng Bảy năm Đinh Mão (1927) tại Thánh tịnh Thiên Thai (Cai Lậy, Mỹ Tho), sau khi điểm nhận các chức sắc vào hàng Thất Thánh - Thất Hiền, Đức Chí Tôn đã giao Ngài Phan Văn Tòng đứng đầu Thất Thánh - Thất Hiền để lãnh đạo và điều hành nền đạo⁽⁹⁾.

Khi chi phái Cao Đài Minh Chơn Lý phát triển (khoảng 1932), những chức sắc lớn như ông Phan Văn Tòng, Lê Kim Ty, Nguyễn Bửu Tài có đến hầu đàn tại Thiên Thai Tịnh.

Các ông Phan Văn Tòng, Lê Kim Ty, Nguyễn Bửu Tài cùng với ông Nguyễn Hữu Chính, lúc bấy giờ đã được Cơ bút phong là Ngọc Chương Pháp - lập thành một phái, lấy tên là Tiên Thiên Đại Đạo⁽¹⁰⁾. Ông Lê Kim Ty là người làm thầu khoán, có nhiều gia sản, lại có uy tín với chính quyền Pháp nên ông bỏ tiền ra xây cất 72 ngôi Thánh Tịnh ở khắp các tỉnh Nam Kỳ. Hội Thánh dưới quyền Đức Giáo tông gồm có Thất Thánh, tức là bảy vị, gồm có ông: Lê Kim Ty, Phan Văn Tòng, Nguyễn Thế Hiền, Nguyễn Bửu Tài, Trần Lợi, Nguyễn Tấn Hoài và Phan Bá Phước⁽¹¹⁾.

Phái Tiên Thiên trụ sở đặt tại Tòa thánh Châu Minh Sóc Sãi (Bến Tre), hiện đang áp dụng Tân Luật và Pháp Chánh Truyền trong việc tổ chức Hội thánh⁽¹²⁾.

Trong Đại hội “Chiêu An Bái Mạn” vào cuối tháng Chạp năm Kỷ Mão (1939), tại Thánh Tịnh Cửu Khúc Tòa (Tam Bình, Vĩnh Long), Đức Chí Tôn đã

⁽⁹⁾ Trường An (2018). *Bài đã dẫn*, tr.91.

⁽¹⁰⁾ Đồng Tân. (2008). *Lịch sử Cao Đài Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ (quyển II)*. Australia: Nxb. Cao Hiền Hải Ngoại, tr.489. (Truy xuất từ <http://caodaibanchinhdao.org/forum/showthread.php?t=2197>).

⁽¹¹⁾ Đồng Tân. (2008). *Tài liệu đã dẫn*, tr.489. Tuy nhiên, theo một tư liệu khác, năm Đại hội Chiêu Thánh này không phải năm 1932 mà là 1928: “Ngày mùng 9 tháng Giêng năm Mậu Thìn (1928), khai Đại Hội Chiêu Thánh tại Thiên Thai Tịnh, thành lập giáo quyền trung ương buổi sơ khai, do tập thể Thất Thánh lãnh đạo, bảy vị Thất Thánh gồm những vị lãnh đạo các nhóm tu học Tiên Thiên từ các nơi được Thánh lịnh gọi hợp tác lại. Danh sách Thất Thánh được Ôn Trên điểm sau đây: Phan Văn Tòng, Nguyễn Hữu Chính, Nguyễn Thế Hiền, Lê Kim Ty, Trần Lợi, Nguyễn Bửu Tài, Nguyễn Tấn Hoài” (Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo. (2008). *Sách đã dẫn*, tr.543).

⁽¹²⁾ Nguyễn Thủy. (2009). *Chi phái Cao Đài*. Tây Ninh: Đại đạo Tam Kỳ phổ độ Tòa thánh Tây Ninh ấn hành, tr.47.

giáng cơ Thiên phong Thái Chuông Pháp Phan Văn Tông vào phẩm vị cao nhất trong nền Tiên Thiên Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ thời ấy, trở thành vị Giáo Tông đầu tiên của Hội thánh Tiên Thiên⁽¹³⁾.

Lo sợ trước sự lớn mạnh không ngừng của một nền Đạo lớn ở Nam Kỳ, nên cuối năm Tân Tỵ (1940), chính quyền thực dân Pháp vịn vào cơ có dính líu đến cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ (23/11/1940), họ đã bắt Giáo tông Phan Văn Tông và 36 vị chức sắc cao cấp trong Hội thánh Tiên Thiên, cùng hàng trăm chức sắc trụ cột của các hệ phái Cao Đài bắt giam và đày đi Côn Đảo. Giáo tông Phan Văn Tông “bị kết án 5 năm khổ sai, 10 năm biệt xứ và lưu đày nơi Côn Đảo”⁽¹⁴⁾ cùng với ông Nguyễn Bửu Tài⁽¹⁵⁾. Thời gian bị tù lưu đày ở Côn Đảo, các ông Phan Văn Tông, Nguyễn Bửu Tài cùng vài tín đồ khác trong Cao Đài Tiên Thiên cũng thường lập đàn cầu cơ để hỏi Đấng Cao Đài và các vị Ông Trên về thời cuộc của đất nước và nền đạo, mặc dù các hình thức cầu cơ này bị bộ máy quản lý nhà tù Côn Đảo ngăn cấm và trừng phạt: “Ngay ở Hòn Cau cũng đã có nhiều buổi phù cơ thỉnh tiên do các cụ Thiện Pháp Nguyễn Bửu Tài, cụ Nguyễn Văn Tông và cụ Trần Văn Tồn tổ chức. Cụ Trần Văn Tồn nương bút để các đấng thiêng liêng giảng diễn dạy mọi việc”⁽¹⁶⁾.

Cách mạng Tháng Tám thành công, tù chính trị từ Côn Đảo được Chính phủ Việt Nam rước về quê hương, trong đó có trên 30 chức sắc đạo Cao Đài Tiên Thiên.

Khi về đến quê hương, nửa tháng sau Anh Cả Giáo tông Phan Văn Tông đã quy tiên vào ngày mùng 8 tháng 8 năm 1945, vì thời gian dài ông bị tra tấn, bệnh tật nơi Côn Đảo⁽¹⁷⁾.

2. Nhân cách văn hóa của vị Giáo tông

Nhân cách văn hóa của giáo tông Phan Văn Tông được hình thành từ nhiều khía cạnh: giáo dục đạo đức gia đình, giáo dục đạo đức Nho giáo mà ông chịu ảnh

⁽¹³⁾ Trường An (2018). *Bài đã dẫn*, tr.100.

⁽¹⁴⁾ Trường An (2018). *Bài đã dẫn*, tr.101.

⁽¹⁵⁾ Trần Văn Quế. (1961). *Côn Lôn quần đảo trước ngày 9 tháng 3 năm 1945*. Sài Gòn: Thanh Hương Tùng Thư xuất bản, tr.115.

⁽¹⁶⁾ Trần Văn Quế. (1961). *Sách đã dẫn*, tr.149.

⁽¹⁷⁾ “Tiểu sử Đức giáo tông Nguyễn Bửu Tài - pháp lực kim tiên”. Truy xuất từ <http://antruong.free.fr/NguyenBuuTai.html>

hưởng, quá trình tiếp xúc với các bậc tri thức yêu nước và nhà Nho đương thời, và có lẽ quan trọng nhất là sự tác động từ hiện thực đời sống xã hội vào tâm lý - nhận thức của ông... Từ nhiều khía cạnh đó đã tạo nên một nhân cách văn hóa Phan Văn Tông trong đời sống thế tục, đời sống tôn giáo và tinh thần yêu nước đến hơi thở cuối cùng. Hệ thống nhân cách đó xứng đáng nhận được “ân điển” của Đấng Cao Đài thăng phẩm Giáo tông để ông lãnh đạo một chi phái tôn giáo mới trước hoàn cảnh lịch sử xã hội và lịch sử tôn giáo chịu rất nhiều biến động.

2.1. Đời sống thế tục

Nhiều câu chuyện về Giáo tông Phan Văn Tông được sưu tầm từ các vị chức sắc của đạo hay người dân truyền kể lại, cho thấy rõ về nhân cách đạo đức đặc biệt, mở đường cho quá trình thụ nhận và truyền dạy tôn giáo sau này khi ông theo đạo.

Sinh ra trong một gia đình giàu có, là điền chủ trong làng, có giao du với quan chức chính quyền Pháp nhưng ông Phan Văn Tông luôn thể hiện lòng yêu thương con người như bản chất của một người “học Nho” - đạo nhân, đạo lễ, đạo nghĩa, hay nói đúng hơn, đó là “đạo làm người của nhà Nho”. Khi còn trẻ, “dù nắm trong tay rất nhiều tiền của, có thừa điều kiện để sống xa hoa với muôn vàn thú khoái lạc, hay tham ái thường tình như lớp trưởng giả, công tử đương thời,... nhưng ngài Phan Văn Tông vẫn sống đạm bạc, hòa đồng như cốt cách của kẻ sĩ, luôn hành theo lời Thánh Hiền hằng răn dạy”⁽¹⁸⁾. Đây là một tính cách, lối sống rất đặc biệt, bởi vì, trong giai đoạn giao thời văn hóa Đông - Tây, văn hóa Pháp thường cổ xúy cho lối sống thượng lưu, hưởng thụ, buông thả, đua đòi, “thuốc phiện và rượu”,... Ngoài việc cổ xúy đó, giữa làn sóng văn hóa mới, người Việt Nam luôn tiếp nhận những “cách sống mới”, nhất là tầng lớp “cậu ấm, cô chiêu” theo Tây học. Lối sống hưởng thụ “rượu, gái và thuốc phiện” được thể hiện rất rõ qua cách sống của không ít công tử con nhà địa chủ và thành phần Tây học thời bấy giờ ở Nam Bộ. Nhưng thanh niên Phan Văn Tông luôn tuân hành theo lối sống đạo đức truyền thống gia đình, đạo đức Nho giáo, điều này như một “nhân cách Trời ban”, đã làm ông thoát khỏi những tiếm nhiễm của đời sống văn hóa “trụy lạc”, “đua đòi” của xã hội buổi giao thời.

Từ cách sống theo nền giáo dục đạo đức gia đình, tư tưởng đạo đức Nho giáo nên ứng xử của ông với người dân bản cùng, nghèo khổ trong xã hội thời bấy giờ cũng được đặt trên những thước đo giá trị đạo đức Nho giáo - “nhân”, “lễ”,

¹⁸ Trường An (2018). *Bài đã dẫn*, tr.92.

“nghĩa”. Không như tầng lớp điền chủ, bá hộ ở Nam Bộ giai đoạn này, phần lớn là những kẻ hà hiếp, bóc lột người dân; thậm chí, tầng lớp này còn được sự hậu thuẫn của Pháp, ra sức “bóc lột tận xương tủy” người tá điền, người ở đợ, người làm thuê mướn,... đã tạo ra làn sóng căm thù và những cuộc đấu tranh chống lại. Trường hợp ông điền chủ Phan Văn Tòng và gia đình của ông như một ngoại lệ trong lối sống và ứng xử với tầng lớp bản cùng của xã hội giai đoạn này. Rất hiếm ông Hương bộ giàu có nào giai đoạn này mà “nhập thế” với đời sống đến mức: lấy số tiền lớn của mình để đóng thuế thân thay cho nhiều người bản nông khổ khố; sai người nhà mang lúa hoặc tiền đến giúp người nghèo trong làng khi gặp cảnh đói, tai nạn, bệnh tật, cho tiền mua hòm gương, ma chay khi họ qua đời; cho lại phần lớn lúa đóng tô hằng năm cho các tá điền khi mùa vụ họ làm bị thất bát; đem số tiền lớn gần 300 giạ lúa thời bấy giờ “cho không” 3 người đàn ông tá điền nghèo khổ xa lạ xứ Giá Rai (Bạc Liêu) đang đi trên chiếc đò của ông để bỏ xứ ra đi tìm chén cơm manh áo, trốn sưu cao thuế nặng để họ trở về quê đóng tiền thuế thân và được sống gần gũi vợ con, gia đình; đem số tiền lớn cho hai vợ chồng đi đò của ông đang bị bệnh nguy cấp chịu đau đớn, chết dần chết mòn nhưng không có tiền đi bệnh viện điều trị⁽¹⁹⁾,... Trong xã hội vùng Tây Nam Bộ thời kỳ lịch sử này cũng có những điền chủ, bá hộ mang tâm lòng “đại nhân”, “đại nghĩa” như vậy, nhưng rất hiếm, còn lại là những người sống trên mồ hôi, nước mắt, xương máu của lớp tá điền, người nghèo... từ đó đã xảy ra nhiều cuộc đấu tranh chống lại tầng lớp địa chủ, mà “vụ án đồng Nọc Nạn” là một điển hình⁽²⁰⁾. Ông Phan Văn Tòng là một người mang nhân cách văn hóa điển hình cho lớp địa chủ “đại nhân”, “đại nghĩa” rất hiếm hoi trong thời kỳ lịch sử xã hội này: “Hầu hết những người nghèo ở làng Tường Lộc xưa, không nhiều thì ít đều thọ ơn “Ông Mười Tòng” hay “Hương Bộ Tòng”⁽²¹⁾. Tấm lòng đạo đức “Trời ban” của ông hơn hẳn những bộ kinh giảng về đạo làm người, đã để lại sự cảm phục và như vị “Thánh sống” trong lòng những người nghèo khổ đã thọ ơn đức của ông: người quỳ lạy tạ ơn vì có tiền đóng thuế thân; hai vợ chồng bị bệnh ruột thừa nhờ ông mà hết bệnh đã ngồi chờ đợ nhiều ngày liền từng chuyến đò để mong gặp được ông nói lời cảm ơn, nhưng

⁽¹⁹⁾ Trường An (2018). *Bài đã dẫn*, tr.92 - 96.

⁽²⁰⁾ Vụ án đồng Nọc Nạn xảy ra năm 1928, tại làng Phong Thạnh (Giá Rai, Bạc Liêu) giữa một bên là tầng lớp dân nghèo, tá điền và tầng lớp địa chủ, quan lại của bộ máy chính quyền thực dân Pháp.

⁽²¹⁾ Trường An (2018). *Bài đã dẫn*, tr.92.

không gặp được và họ đã khóc⁽²²⁾,... Đức tính cao quý “giúp người không cần đợi trả ơn”, “giúp người không cần biết lý do”,... của ông Phan Văn Tòng là nền tảng hình thành nên những giá trị trong đời sống thế tục và đời sống tôn giáo.

2.2. Đời sống tôn giáo

Quá trình phát triển của đạo Cao Đài gắn bó mật thiết với các diễn biến lịch sử xã hội thời bấy giờ. Sự tác động bởi những xung đột và đấu tranh trong xã hội cùng nhiều nguyên nhân chủ quan và khách quan khác đã khiến cho nội bộ đạo Cao Đài sau khi thành lập không lâu phải đối mặt với nhiều mâu thuẫn, suy thoái. Nhìn vào lịch sử của đạo, có lúc tưởng chừng đạo Cao Đài gần như “tan rã”.

Sau khi thành lập 1926, đến những năm 1930, nội bộ đạo Cao Đài bắt đầu cuộc phân hóa nghiêm trọng. Đồng thời với việc “nội bộ lục đục”, đạo Cao Đài bị thực dân Pháp vừa lôi kéo vừa “tảo thanh”, bắt bớ nhiều chức sắc cao cấp của Cao Đài giam cầm trong và ngoài nước một thời gian dài,... Trước tình hình mâu thuẫn nội bộ giáo hội, giáo đoàn và thực dân Pháp lôi kéo, tảo thanh tôn giáo như vậy, người tín đồ Cao Đài nào, nhất là các chức sắc có quyền uy trong giáo đoàn, nếu không đủ “tâm trong trí sáng” sẽ dễ rơi vào vòng xoáy phân chia quyền lực giáo hội, giáo đoàn, dẫn đến tình trạng nội bộ tôn giáo ngày càng thêm phức tạp. Căn cứ vào lịch sử đạo Cao Đài, những vấn đề này đã từng diễn ra ở các chi phái và trong chính Tòa Thánh⁽²³⁾.

Là người theo Tiên Thiên, phụng vụ Đức Cao Đài từ rất sớm, nói cách khác, ông là một trong những tín đồ sáng lập Cao Đài Tiên Thiên, do vậy, với uy tín, quyền lực của mình, Giáo tông Phan Văn Tòng chắc hẳn có đủ sự ủng hộ và quyền năng nếu chịu bước vào “vòng xoáy” phân chia quyền lực tôn giáo trong thời kỳ Cao Đài giáo bị phân hóa, nhưng ông không làm như thế. Người tín đồ của Đấng Cao Đài-Giáo tông Phan Văn Tòng vẫn âm thầm tu hành, khai lập chi phái, giúp đỡ người dân, tín đồ, xây dựng giáo đoàn, truyền bá đạo pháp,... trong hoàn cảnh

⁽²²⁾ Xin xem thêm Trường An (2018). *Bài đã dẫn*.

⁽²³⁾ Xin xem:

- Gabriel Gobron. (2013). *Lịch sử đạo Cao Đài (1925 – 1937)* (Nguyễn Văn Hồng dịch). Tây Ninh: Bản photo lưu hành nội bộ.

- Hiền Trung Trần Quang Vinh. (2015). *Lịch sử đạo Cao Đài*. Tây Ninh: Bản photo lưu hành nội bộ.

- Và nhiều tài liệu khác chúng tôi dẫn ở phần Tài liệu tham khảo.

mâu thuẫn đó, mặc dù thời kỳ phân hóa của đạo có ảnh hưởng ít nhiều đến ông và tín đồ Cao Đài Tiên Thiên.

Qua diễn biến lịch sử tôn giáo cho thấy, vị tín đồ-Giáo tông Phan Văn Tông có một nhân cách, ứng xử đạo đức và lòng cao thượng trong đời sống tôn giáo. Bản chất của con đường tôn giáo là “tu-hành”, giúp người để đạt đến “cõi thiêng” cho cuộc đời “hậu kỳ”, mà con đường đến với “hậu kỳ” đó xuất phát từ nhân cách sống tu hành và ứng xử trong hiện tại. Với nhân cách, đạo đức “Thiên phú”, Giáo tông Phan Văn Tông và các chức sắc khác trong Cao Đài Tiên Thiên thời gian này đã “lèo lái” con đường tu hành của chi phái tránh được những “va chạm”, phân chia quyền lực của đạo Cao Đài, góp phần quan trọng vào sự ổn định, tồn tại và phát triển của Cao Đài Tiên Thiên giai đoạn này, và hòa vào “đời sống tu hành” của đạo Cao Đài, hòa vào Tòa Thánh khi Cao Đài giáo vượt qua những biến động cho đến ngày nay.

2.3. Tinh thần yêu nước – “Đạo và Đời bất ly”

Là trí thức chịu ảnh hưởng Tây học trong giai đoạn giao thời văn hóa Phương Tây và Việt Nam, lại làm chức việc tại địa phương, nhưng tính cách người thanh niên điền chủ Phan Văn Tông không bị “Tây hóa” về tư tưởng và văn hóa. Trong hoàn cảnh xã hội Việt Nam chịu sự cai trị của thực dân, thanh niên Phan Văn Tông luôn ẩn chứa tinh thần yêu nước chống lại chế độ đang “bảo hộ cho tầng lớp địa chủ” như giai tầng của chính gia đình ông.

Ông tham gia vào phong trào yêu nước Đông Du sang Nhật du học của cụ Phan Bội Châu và các phong trào yêu nước của nhiều chí sĩ khác. Khi các thanh niên Đông Du bị “trục xuất về nước”, ông đã thể hiện tinh thần đấu tranh mãnh liệt, ngoan cường của tầng lớp trí thức trẻ: “đã dùng dao tự mổ bụng mình”⁽²⁴⁾ để phản đối chính sách của Pháp và Nhật.

Khi bước vào thời kỳ kháng chiến chống Pháp, cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ nổ ra vào ngày 23 tháng 11 năm 1940, Hương Bộ - Giáo tông Phan Văn Tông cùng các tín đồ của phái Tiên Thiên tham gia vào cuộc kháng chiến ở huyện Tam Bình nơi ông sinh sống và truyền đạo. Trước khi cuộc khởi nghĩa nổ ra, lực lượng cách mạng ở huyện Tam Bình (Vĩnh Long) ra sức vận động mọi tầng lớp nhân dân đứng dậy khởi nghĩa. Ở huyện Tam Bình, theo sự vận động của lực lượng cách mạng: ông Bộ Tông, giáo chủ Cao Đài Tiên Thiên đã huy động tín đồ đạo Cao Đài nổi

⁽²⁴⁾ Trường An. (2018). *Bài đã dẫn*, tr.97.

dậy yểm trợ cho nghĩa quân hoạt động đánh địch ở quận lỵ Tam Bình⁽²⁵⁾. Thực dân Pháp ra sức đàn áp cuộc khởi nghĩa hết sức tàn khốc. Ở huyện Tam Bình, Pháp đã “...đốt trên 60 ngôi nhà của dân xóm Lò Rèn, làm cho hơn 500 dân phải sống cảnh màn trời chiếu đất; đốt Thánh Thất Cao Đài Tiên Thiên Đại Đạo và trên 10 ngôi nhà của tín đồ xung quanh; bắt ông Hương bộ Tòng, giáo chủ Cao Đài⁽²⁶⁾,... Ông “bị kết án “5 năm khổ sai, 10 năm biệt xứ” và lưu đày nơi Côn Đảo”⁽²⁷⁾. Sau cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, ông và các tù phạm chính trị Côn Đảo được rước về đất liền, sau đó ông bệnh nặng và qua đời ngày 8 tháng 8 năm 1945. Trước khi qua đời, lời dặn dò của ông: “Các em hãy tham gia kháng chiến cho đến cuối cùng”⁽²⁸⁾ đã trở thành “mệnh lệnh” cho mối quan hệ gắn kết giữa lực lượng cách mạng kháng chiến chống Pháp và tín đồ Cao Đài Tiên Thiên, gắn kết giữa con đường tu hành và sứ mệnh dân tộc của người tín đồ, gắn kết chặt chẽ giữa Đạo và Đời không thể khác hơn như chính những dòng thơ tuôn tràn chí lực mà ông đã bộc lộ: “Bao quản ngàn sương cùng gió tuyết/Liều thân che chở cả nhân gian” (Cây Dù)⁽²⁹⁾.

Với nhân cách cao thượng trong đời sống thế tục và đời sống tôn giáo - nhân cách sống ở hai phương diện này là tiền đề và tất yếu cho việc hình thành một nhân cách - tinh thần yêu nước trong bối cảnh mối quan hệ giữa lịch sử dân tộc và lịch sử tôn giáo. Tinh thần yêu nước của Giáo tông Phan Văn Tòng trở thành biểu tượng cho tinh thần tôn giáo và tinh thần nhập thế - tu hành gắn liền với vận mệnh dân tộc và cuộc đấu tranh kháng chiến chống Pháp thời bấy giờ. Khẩu hiệu “trân trọng” của ông để lại cho các đồng đạo hay là những gian khổ nơi lao tù Côn Đảo mà ông gánh chịu là tinh thần mãnh liệt tiếp nối tinh thần phản kháng trên đất Nhật của người thanh niên Phan Văn Tòng theo con đường cứu nước. Tinh thần yêu nước đó góp phần quan trọng làm “điểm sáng” vào quá trình phát triển của đạo Cao Đài đồng hành cùng lịch sử đấu tranh giải phóng dân tộc và phát triển xã hội trong giai đoạn hiện nay.

⁽²⁵⁾ Hội Đồng Chỉ Đạo Biên Soạn Lịch Sử Khởi Nghĩa Nam Kỳ. (2001). *Lịch sử khởi nghĩa Nam Kỳ*. Hồ Chí Minh: Hội Đồng Chỉ Đạo Biên Soạn Lịch Sử Khởi Nghĩa Nam Kỳ xuất bản, tr.242.

⁽²⁶⁾ Hội Đồng Chỉ Đạo Biên Soạn Lịch Sử Khởi Nghĩa Nam Kỳ. (2001). *Sách đã dẫn*, tr.249.

⁽²⁷⁾ Trường An. (2018). *Bài đã dẫn*, tr.101.

⁽²⁸⁾ “Tiểu sử Đức giáo tông Nguyễn Bửu Tài - pháp lực kim tiên”. Truy xuất từ <http://antruong.free.fr/NguyenBuuTai.html>

⁽²⁹⁾ Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo. (2008). *Sách đã dẫn*, tr.632.

Tạm kết

Nhân cách văn hóa của Giáo tông Phan Văn Tông - người Anh Cả của Cao Đài Tiên Thiên là tấm gương và bài học cho anh em tín đồ Cao Đài Tiên Thiên giai đoạn kháng chiến chống Pháp, và là nhân cách sống trong đời sống tôn giáo của tín đồ Cao Đài hiện nay.

Từ nền tảng đạo đức gia đình, “nhân cách trời ban”, cách sống thiện lương với những người nghèo khó, tinh thần hòa đồng, hòa hợp tôn giáo và tinh thần yêu nước “đến hơi thở cuối cùng” của Giáo tông Phan Văn Tông trở thành một nhân cách văn hóa điển hình, đáng xiển dương trong nền sử đạo Cao Đài, trong đời sống tôn giáo, tín đồ trong và ngoài tôn giáo, như chính triết lý tu học của Cao Đài qua bài Niệm hương và Khai kinh trước Thiên bàn và Đức Thượng Đế: “...Trong Tam giáo có lời khuyên dạy/Gốc bởi lòng, làm phải làm lành/Trung dung Khổng Thánh chỉ rành/Từ bi Phật dạy lòng thành lòng nhơn/Phép Tiên đạo tu chơn dưỡng tánh/Một cội sanh ba nhánh in nhau/Làm người rõ thấu lý sâu/Sửa lòng trong sạch tụng cầu Thánh kinh”⁽³⁰⁾.

L.N.Â – M.T.M.T

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo. (2005). *Lịch sử đạo Cao Đài, quyển I: Từ khởi nguyên đến khai minh*. Hà Nội: Nxb. Tôn giáo.
2. Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo. (2008). *Lịch sử đạo Cao Đài, quyển II: Từ khai minh đến chia chi phái (1926 – 1938)*. Hà Nội: Nxb. Tôn giáo.
3. Đồng Tân. (2008). *Lịch sử Cao Đài Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ (quyển II)*. Uustralia: Nxb. Cao Hiền Hải Ngoại, tr.489. (Truy xuất từ <http://caodaibanchinhdao.org/forum/showthread.php?t=2197>).
4. Gabrlel Gobron. (2013). *Lịch sử đạo Cao Đài (1925 – 1937)* (Nguyễn Văn Hồng dịch). Tây Ninh: Bản photo lưu hành nội bộ.

⁽³⁰⁾ Gabrlel Gobron. (2013). *Tài liệu đã dẫn*, tr.50.

5. Hiền Trung Trần Quang Vinh. (2015). *Lịch sử đạo Cao Đài*. Tây Ninh: Bản photo lưu hành nội bộ.
6. Hoài Nhân. (1966/2015). *40 năm lịch sử đạo Cao Đài*. Tây Ninh: Bản photo lưu hành nội bộ.
7. Hội Đồng Chỉ Đạo Biên Soạn Lịch Sử Khởi Nghĩa Nam Kỳ. (2001). *Lịch sử khởi nghĩa Nam Kỳ*. Hồ Chí Minh: Hội Đồng Chỉ Đạo Biên Soạn Lịch Sử Khởi Nghĩa Nam Kỳ xuất bản.
8. Huỳnh Ngọc Thu. (2010). *Đời sống tôn giáo của tín đồ đạo Cao Đài trong bối cảnh văn hóa Nam Bộ* (Luận án Tiến sĩ ngành Dân tộc học, chưa xuất bản). ĐHKHXH & NV - ĐHQG TP HCM, Hồ Chí Minh.
9. Huỳnh Ngọc Thu. (2017). *Đạo Cao Đài ở Nam Bộ và các mối quan hệ*. Hồ Chí Minh: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
10. Nguyễn Thiên Thuận (2011). “Tìm hiểu về khái niệm nhân cách văn hóa”. *Tạp chí phát triển KH&CN*, tập 14, số X2.
11. Nguyễn Thủy. (2009). *Chi phái Cao Đài*. Tây Ninh: Đại đạo Tam Kỳ phổ độ Tòa thánh Tây Ninh ấn hành.
12. Phương Hữu. (1950). *Phong trào Đại Đông Du*. Sài Gòn: Nam Việt xuất bản.
13. “Tiểu sử Đức giáo tông Nguyễn Bửu Tài - pháp lực kim tiên”. Truy xuất từ <http://antruong.free.fr/NguyenBuuTai.html>
14. Trần Văn Quế. (1961). *Côn Lôn quần đảo trước ngày 9 tháng 3 năm 1945*. Sài Gòn: Thanh Hương Tùng Thư xuất bản.
15. Trường An (2018). “Gương nhân đức của một người Anh Cả”. Cao Đài giáo lý, số 143.